

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 45/TCCP-BCTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

**Hướng dẫn chế độ nâng bậc lương thường xuyên hàng năm đối với cán bộ,
công chức khu vực hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể**

Căn cứ vào Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5732/KTTII ngày 9/10/1995 về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương hàng năm. Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên hàng năm đối với cán bộ, công chức khu vực hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG:

1. Phạm vi và đối tượng được áp dụng:

Cán bộ, công chức, (kể cả những người thuộc các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp có thu đảm bảo kinh phí hoạt động và trả lương) được xếp lương theo các ngạch, bậc của các bảng lương qui định tại Nghị quyết số 35NQ/UBTVQHK9 ngày 17/5/1993 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 69/NQTW ngày 17/5/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp, bao gồm:

- Cán bộ, công chức được tuyển dụng chính thức và hợp đồng dài hạn trong chỉ tiêu biên chế, làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến các địa phương.
- Cán bộ, nhân viên làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể;
- Cán bộ, công chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng trong và ngoài nước;
- Cán bộ, công chức được điều động đến làm việc ở xã, phường, thị trấn;

- Cán bộ, công chức được biệt phái hoặc điều động làm việc ở các Hội, các dự án và tổ chức Quốc tế đặt tại Việt Nam (do phía Việt Nam trả lương).

2. Đối tượng không áp dụng chế độ nâng bậc lương:

- Những người hưởng lương theo chức vụ dân cử, bầu cử của các cơ quan Nhà nước, Đảng, đoàn thể.
- Những người không chuyển xếp lương mới.
- Những người làm việc theo hợp đồng dài hạn không thuộc chỉ tiêu biên chế được giao.
- Những người làm việc có thời hạn theo vụ việc.
- Những người có quyết định thôi việc hoặc đang nghỉ chờ việc.
- Những người bị đình chỉ công tác, đang bị kỷ luật chưa giao việc.
- Những người bị tạm giam.

3. Công nhân, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp (kể cả cơ quan Đảng, đoàn thể) được xếp lương theo thang lương, bảng lương quy định tại Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ thực hiện theo Thông tư số 05/LĐTBXH-TT ngày 22/3/1995 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn nâng bậc lương đối với công nhân, viên chức trong các doanh nghiệp.

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN NÂNG BẬC:

A- ĐIỀU KIỆN THỜI GIAN:

1. Cán bộ, công chức quy định tại điểm 1, mục 1 nói trên có đủ thời gian giữ bậc cũ quy định đối với ngạch công chức, viên chức theo Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ thì được xét đề nâng bậc lương.

- 2 năm (đủ 24 tháng) đối với ngạch có hệ số mức lương khởi điểm (bậc 1) thấp hơn 1,78.

- 3 năm (đủ 36 tháng) đối với ngạch có hệ số mức lương khởi điểm (bậc 1) từ 1,78 trở lên.

Riêng cán bộ, công chức xếp lương chuyên gia cao cấp không thực hiện nâng bậc lương theo thâm niên, khi có yêu cầu nâng bậc lương tùy từng trường hợp theo phân cấp quản lý cán bộ để trình Ban Bí thư hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Cán bộ, công chức có đủ thời gian giữ bậc lương cũ 2 năm (đủ 24 tháng), 3 năm (đủ 36 tháng) thì được nâng bậc lương, thời điểm hưởng bậc lương mới được tính từ khi đạt đủ 24 tháng hoặc 36 tháng.

Ví dụ: Một chuyên viên được xếp vào ngạch 01.003, bậc 6/10 hệ số 3,06 từ ngày 1/10/1993. Tính đến 1/10/1996 có đủ điều kiện thời gian 3 năm, đạt tiêu chuẩn thì được nâng bậc lên bậc 7 hệ số 3,31 (ngạch 01.003), hưởng bậc lương mới từ ngày 1/10/1996.

3. Cán bộ, công chức bị kỷ luật (chính quyền, Đảng, đoàn thể) từ khiển trách trở lên thì bị trừ 1 năm (tính đủ 12 tháng). Thời gian chịu 1 hình phạt của Tòa án cũng không được tính vào thời gian để nâng bậc, nếu mức án treo dưới 1 năm thì vẫn tính trừ 12 tháng.

Cán bộ, công chức không được nâng bậc lương do không hoàn thành nhiệm vụ thì năm đó cũng không được tính vào thời gian để nâng bậc.

4. Cán bộ, công chức đi học (trong và ngoài nước) đã cắt khỏi danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị thì trong thời gian học tập không nâng bậc lương. Khi học xong trở về cơ quan, đơn vị nếu vẫn làm công việc cũ và vẫn giữ bậc lương cũ thì thời gian đi học được tính để xét nâng bậc lương và phải căn cứ vào kết quả học tập để đánh giá.

- Cán bộ, công chức đi công tác, làm chuyên gia, khảo sát... ở nước ngoài, tiền lương vẫn do Nhà nước ta trả lương thì thời gian công tác, làm chuyên gia... vẫn được tính vào thời gian để xét nâng bậc nếu đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Trường hợp đi hợp tác lao động, đi công tác, làm chuyên gia do nước ngoài trả lương, nghỉ tự túc để đi học, thực tập, khảo sát, điều trị, điều dưỡng, đi theo gia đình ở trong nước và ngoài nước thì thời gian này không được tính vào thời gian để xét nâng bậc.

5. Cán bộ, công chức ốm đau kéo dài hoặc cộng dồn kể cả điều trị, điều dưỡng trong và ngoài nước từ 6 tháng trở xuống (trong niên hạn giữ bậc) vẫn được tính để xét nâng bậc.

6. Cán bộ, công chức làm việc ở các tổ chức Quốc tế, các dự án, văn phòng đại diện nước ngoài mở tại Việt Nam mà tiền lương do phía nước ngoài trả thì thời gian làm việc cho các tổ chức đó không được tính vào thời gian để xét nâng bậc.

B- TIÊU CHUẨN NÂNG BẬC:

Cán bộ, công chức đủ điều kiện thời gian quy định nêu trên phải được đánh giá và đạt hai tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc cũ thì được nâng bậc.

- Hoàn thành đủ số lượng công việc được giao và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và thời gian.